

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày 18 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐ-HPT ngày 30/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16A ngày 30/10/2021 đối với bị cáo: Cao Văn H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998 tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Làng Pheo xã X, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Minh S (Đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5; Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không Nhân thân: Ngày 11/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L xã X, huyện T, tỉnh T -

- Người làm chứng: 1. Chị Lương Thị Q - sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H xã L, huyện T, tỉnh T.

2. Chị Lê Thị L , sinh năm 1966. Vắng mặt
 3. Bà Cao Thị Đ , sinh năm 1953. Vắng mặt
 4. Anh Hà Văn Q , sinh năm 1967. Vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Thôn L xã X , huyện T, tỉnhT
5. Anh Bùi Tuấn A , sinh năm 1996. Vắng mặt
- Địa chỉ: Thôn T xã L , huyện T, tỉnhT.
6. Anh Nguyễn Trọng Q , sinh năm 1985. Vắng mặt
- Địa chỉ: Thôn C xã L , huyện T , tỉnhT.
7. Anh Lại Xuân B , sinh năm 1976. Vắng mặt
 8. Anh Lại Xuân H, sinh năm 1992. Vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Thôn P xã T , huyện T, tỉnhT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài nên Cao Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 36L1- 111.84 của chị Bùi Thị C ở thôn L xã X , huyện T, tỉnhT để đem đi cầm cố. Khoảng 09h ngày 13/02/2019 H gặp chị C hỏi mượn xe để đi mua thuốc lá nhưng chị C không cho mượn. Đến khoảng 13h cùng ngày H đến nhà chị C chở chị C đi chợ (mua đồ về nấu lẩu) ở phố K, huyện T bằng xe máy của chị C . Khoảng 15h về đến nhà chị C , chị C để xe máy ở sân không rút chìa khóa. H đi bộ về nhà mình lấy 02 con mực khô đem sang nhà chị C . H hỏi chị C có còn để nướng mực không, chị C nói không có, H bảo sang nhà bác H lấy nhưng chị C không đi. H nói em mượn xe đi lấy còn và lấy xe máy biển kiểm soát 36L1- 111.84 đang để ở sân đi về hướng nhà ông H (tức ông Hà Văn Q ở thôn L xã X) rồi H đi thẳng lên phố K , huyện T . Tại đây H gặp Bùi Tuấn A , sinh năm 1996, ở thôn T xã L , huyện T , cả hai cùng đi hát karaoke. Hát xong H đem xe đến nhà chị Lương Thị Q ở thôn H xã L, huyện T cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát 36L1- 111.84 lấy 10.000.000đ. H nói với chị Q là xe của chị gái H . Số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết, từ đó H không về địa phương. Không thấy H đem xe về trả, chị C đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện T báo cáo.

Ngày 03/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36L1- 111.84 tại gia đình chị Lương Thị Q . Chị Q đã giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra và chị C đã trả số tiền 10.000.000đ cho chị Q .

Ngày 28/3/2019 cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy tại thời điểm bị xâm hại.

Tại bản kết luận định giá số 10 ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị tài sản là 9.600.000đ.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Cao Văn H đến làm việc nhưng H không có mặt tại địa phương. Ngày 24/7/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ nguồn tin.

Trong thời gian H bỏ đi khỏi địa phương H tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can số 244 ngày 16/12/2020 về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và Quyết định truy nã ngày 23/12/2020. Ngày 18/5/2021 H đến Công an phường Đ, quận B, Thành Phố H đầu thú. Công an phường Đ g đã bàn giao H cho Công an huyện T. Ngày 27/6/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện T, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do cần tiền tiêu sài nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của chị C. H đã nói dối chị C là mượn xe đi có việc để chị C tin tưởng và giao xe cho H mượn nhưng thực tế là để đem xe đi cầm cố xe cho chị Q lấy 10.000.000đ, khi giao xe H nói là xe của chị gái. Số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 36L1- 111.84; 01 đăng ký xe 36L1- 111.84 mang tên Hà Văn B; 01 áo chống nắng nữ, màu trắng chấm đen. Ngày 18/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Bùi Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ chị đã trả cho chị Q để chuộc xe. Bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 71/CT-VKSTX ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Cao Văn H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 09(chín) tháng đến 12(mười hai) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 09(Chín) tháng tù theo bản án số 46/HSST ngày 11/8/2021 của tòa án nhân dân huyện T, hình phạt chung của 02 bản án từ 18(Mười tám) đến 21(hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/5/2021; Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Bùi Thị C n số tiền 10.000.000đ; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Khoảng 15h ngày 13/02/2019 bị cáo Cao Văn H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật để mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 36L1- 111.84 trị giá 9.600.000đ của chị Bùi Thị C . Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Cao Văn H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 BLHS.

Cáo trạng số 71/CT-VKSTX ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; Hành vi của bị cáo gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi lòng tin của Bị hại để chiếm đoạt tài sản. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về Hình phạt: HĐXX xét thấy: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Bị

cáo bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn khỏi địa phương bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác và đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù nên HĐXX tiếp tục áp dụng hình phạt tù, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bản án số 46/HSST ngày 11/8/2021 đã có hiệu lực pháp luật nên HĐXX căn cứ điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét yêu cầu của Người bị hại là chị Bùi Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000đ thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại để chi tiêu cá nhân nên căn cứ vào điều 48 BLHS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền trên là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 174 BLHS; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Xử phạt: Bị cáo Cao Văn H 12(mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09(Chín) tháng tù theo bản án số 46/HSST ngày 11/8/2021 của tòa án nhân dân huyện T, hình phạt chung của 02 bản án là 21(hai mươi một) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/5/2021.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào điều 48 BLHS; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Bùi Thị C số tiền 10.000.000đ

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST và 500.000đ án phí DSST, tổng là 700.000đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T; tỉnh T
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng